

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH GDPT  
MÔN TIẾNG ANH**

**Đào Ngọc Lộc  
VIỆN KHOA HỌC GIÁO DỤC VIỆT NAM**

**2018**



## **Nội dung**

1. Áp dụng Khung CEFR vào việc xây dựng Chương trình GDPT môn Tiếng Anh
2. Đặc điểm môn học & quan điểm xây dựng CT
3. Mục tiêu và yêu cầu cần đạt
4. Nội dung giáo dục
5. Phương pháp giáo dục
6. Đánh giá kết quả giáo dục
7. Điều kiện thực hiện chương trình



# 1. Đặc điểm môn học

- Tiếng Anh là môn học công cụ và bắt buộc trong CT GDPT từ lớp 3 đến lớp 12.
- Cung cấp cho HS một công cụ giao tiếp quốc tế quan trọng, giúp các em trao đổi thông tin, tri thức khoa học và kỹ thuật tiên tiến, tìm hiểu các nền văn hoá.
- Góp phần hình thành ý thức công dân toàn cầu, phát triển phẩm chất và năng lực cá nhân. Tiếng Anh có vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế đất nước và hội nhập khu vực ASEAN.
- Giúp HS hình thành và phát triển năng lực giao tiếp thông qua rèn luyện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và kiến thức ngôn ngữ (ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp) theo các yêu cầu quy định trong *Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (Khung NLNN)*, cụ thể là kết thúc cấp tiểu học HS đạt trình độ **Bậc 1**, THCS đạt **Bậc 2**, THPT đạt **Bậc 3**.

## 2. Quan điểm xây dựng CT

- CT được xây dựng theo quan điểm năng lực giao tiếp là mục tiêu của quá trình dạy học; kiến thức ngôn ngữ là phương tiện để hình thành và phát triển các kỹ năng giao tiếp thông qua nghe, nói, đọc, viết.
- CT được thiết kế trên cơ sở hệ thống chủ đề, chủ điểm, trong đó văn hoá cần mang tính dân tộc và quốc tế; nội dung dạy học cần được lựa chọn và có thể lặp lại theo hướng mở rộng, đồng tâm xoắn ốc.
- CT đảm bảo lấy hoạt động học của HS làm trung tâm. Năng lực giao tiếp của HS được phát triển thông qua hoạt động học tập tích cực, chủ động, sáng tạo. GV là người tổ chức, hướng dẫn quá trình dạy học, khuyến khích HS tham gia hoạt động luyện tập ngôn ngữ ở mức tối đa.
- CT đảm bảo tính linh hoạt, mềm dẻo và tính mở nhằm đáp ứng nhu cầu, sở thích của HS và phù hợp với điều kiện dạy học đa dạng ở địa phương.



## 3. Mục tiêu và yêu cầu cần đạt

### 3.1. Mục tiêu chung:

- Kết thúc CT GDPT, HS có khả năng giao tiếp đạt trình độ **Bậc 3** của *Khung NLNN 6 bậc dành cho VN*, tạo nền tảng cho HS có thể sử dụng tiếng Anh trong học tập, hình thành thói quen học tập suốt đời để trở thành những công dân toàn cầu trong thời kỳ hội nhập.
- HS có hiểu biết khái quát về đất nước, con người và nền văn hoá của một số nước nói tiếng Anh; có thái độ và tình cảm tốt đẹp đối với con người và ngôn ngữ (tiếng Anh) của họ. góp phần hình thành và phát triển những phẩm chất, năng lực cần thiết đối với người lao động trong thời kì CM công nghệ.

### 3.2. Yêu cầu cần đạt:

- Tiểu học: đạt **Bậc 1**
- THCS: đạt **Bậc 2**
- THPT: đạt **Bậc 3**

(xem phần chi tiết trong CT)



## 4. Nội dung giáo dục

### 4.1. Nội dung khái quát

#### 4.1.1. Hệ thống chủ đề , chủ điểm (themes, topics)

Tiểu học	Me and my friends Me and my school Me and my family Me and the world around
THCS	Our communities Our heritage Our world Visions of the future
THPT	Our lives Our society Our environment Our future

## **Hệ thống chủ đề, chủ điểm (gợi ý)**

*Cấp tiểu học/ THCS/ THPT*

<b>Chủ đề (Themes)</b>	Chủ đề 1	Chủ đề 2	Chủ đề 3	Chủ đề 4
<b>Chủ điểm (Topics)</b>	■-	■-	■-	■-
	■-	■-	■-	■-
	■-	■-	■-	■-
	■-	■-	■-	■-
	■-	■-	■-	■-
	■-	■-	■-	■-
	...	...	...	...


(xem phần chi tiết trong CT)



## 4.1.2. Năng lực giao tiếp (communicative competences)

- Năng lực giao tiếp (NLGT) là khả năng sử dụng kiến thức ngôn ngữ (ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp) để tham gia vào các hoạt động giao tiếp (nghe, nói, đọc, viết) trong những tình huống hay ngữ cảnh có nghĩa với các đối tượng giao tiếp khác nhau nhằm đáp ứng nhu cầu giao tiếp của bản thân hay yêu cầu giao tiếp của xã hội.
- NLGT được thể hiện thông qua các chức năng (functions) và nhiệm vụ giao tiếp (tasks) dưới dạng nghe, nói, đọc, viết.
- Các NLGT được lựa chọn theo hướng mở, có liên hệ chặt chẽ với các chủ đề, chủ điểm.
- Danh mục gợi ý các NLGT cho từng cấp học (xem phần chi tiết trong CT)





### 4.1.3. Kiến thức ngôn ngữ (linguistic knowledge/ language items)

- Kiến thức ngôn ngữ (KTNN) trong *Chương trình GDPT môn Tiếng Anh* bao gồm ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp.
- KTNN có vai trò như một phương tiện giúp HS hình thành và phát triển năng lực giao tiếp thông qua bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.
- Hệ thống kiến thức ngôn ngữ dạy học trong Chương trình cho 3 cấp:
  - Tiểu học
  - THCS
  - THPT(xem phần chi tiết trong CT)



## 4.2. Nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt ở các lớp

- Yêu cầu cần đạt về 4 kỹ năng giao tiếp:
  - nghe
  - nói
  - đọc
  - viết(xem phần chi tiết trong CT)
  
- Yêu cầu cần đạt về Kiến thức ngôn ngữ:
  - ngữ âm
  - từ vựng
  - ngữ pháp được mô tả chi tiết cho mỗi lớp(xem phần chi tiết trong CT)



## 5. Phương pháp giáo dục

- Phương pháp chủ đạo trong CT môn Tiếng Anh là *Phương pháp giao tiếp/Đường hướng giao tiếp* (Communicative approach or Communicative Language Teaching - CLT)
- Phương pháp giao tiếp (PPGT) nhấn mạnh vào việc hình thành và phát triển năng lực giao tiếp của HS.
- PPGT không chỉ là khả năng sử dụng các quy tắc ngữ pháp để tạo ra các câu đúng mà còn là khả năng sử dụng các câu nói đó ở đâu, khi nào và với ai một cách phù hợp thông qua các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.
- PPGT có những điểm tương đồng với đường hướng lấy người học làm trung tâm trong giáo dục học.

## ***Đối với giáo viên***

- GV là người tổ chức, hướng dẫn hoạt động dạy học. GV cần hiểu rõ đặc điểm tâm - sinh lý của HS ở các cấp học khác nhau.
- GV coi HS là chủ thể tích cực tham gia vào quá trình học tập, tạo cơ hội cho HS sử dụng ngôn ngữ trong các ngữ cảnh, tình huống có nghĩa, sát với cuộc sống. GV cần sử dụng tiếng Anh tối đa trên lớp.
- GV cần phối hợp các PPDH phù hợp với đối tượng HS, hình thành và phát triển cho các em PP học và tự học để học tập suốt đời.
- GV sử dụng các đồ dùng, thiết bị dạy học hiện đại; hướng dẫn HS sử dụng đồng bộ các tài liệu và phương tiện học tập như: SGK, tài liệu tham khảo, học liệu điện tử, thiết bị nghe nhìn, công nghệ thông tin và truyền thông, mạng Internet, v.v...
- GV trang bị cho HS THPT năng lực học tập và tự học bằng cách khuyến khích sử dụng học liệu điện tử, phù hợp với điều kiện về cơ sở vật chất và môi trường học tập ở địa phương.

## ***Đối với học sinh***

- HS là chủ thể tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo trong quá trình học tập. Ưu tiên luyện tập 2 kỹ năng nghe và nói ở tiểu học; Tiếp tục luyện tập 2 kỹ năng nghe nói và xen kẽ các kỹ năng ở THCS; Luyện tập chuyên sâu và cân đối các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở THPT.
- Hoạt động học là trung tâm của quá trình DH, bắt đầu từ việc xác định mục tiêu DH, lựa chọn nội dung DH đến việc thực hiện các PP, quy trình DH và kết thúc bằng việc đánh giá năng lực GT của HS. Hoạt động học GT thông qua nhiệm vụ GT và học tập theo dự án.
- Hoạt động học gồm hoạt động cá nhân, tương tác theo cặp, nhóm và cả lớp. Hoạt động tương tác: GV - HS, HS - HS, HS - SGK ... thông qua các chủ đề, chủ điểm, nhiệm vụ, tình huống GT. Hoạt động học thông qua trò chơi, bài hát, kể chuyện... được nhấn mạnh ở tiểu học; hoạt động tự học, học theo nhiệm vụ, dự án được ưu tiên ở trung học.
- HS cần hình thành thói quen học tập suốt đời, năng lực tự học, tự đánh giá để phát triển trong tương lai. HS biết sử dụng SGK, học liệu điện tử, công nghệ thông tin và truyền thông, mạng Internet... phù hợp với điều kiện của bản thân.

## 6. Đánh giá kết quả giáo dục

- Việc Kiểm tra, đánh giá cần bám sát mục tiêu và nội dung dạy học của CT, dựa trên yêu cầu cần đạt về kĩ năng và kiến thức NN, đặc biệt là các kĩ năng giao tiếp ở từng cấp lớp.
- Kiểm tra, đánh giá cần được thực hiện theo 2 hình thức: đánh giá thường xuyên (formative assessment) và đánh giá định kỳ (summative assessment). Đánh giá thường xuyên được thực hiện liên tục thông qua các hoạt động dạy học trên lớp nhằm giúp HS và GV theo dõi tiến độ thực hiện những mục tiêu CT. Đánh giá định kỳ được thực hiện vào các thời điểm ấn định trong năm học để đánh giá mức độ đạt được so với kết quả/chuẩn đầu ra (learning outcomes). Việc đánh giá cuối cấp TH, THCS và THPT phải dựa vào yêu cầu về năng lực ngoại ngữ theo *Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam*: Bậc 1 đối với TH, Bậc 2 đối với THCS và Bậc 3 đối với THPT.
- Việc đánh giá cần khác nhau như: định lượng, định tính, kết hợp đánh giá của GV, đánh giá lẫn nhau và tự đánh giá của HS. Hình thức đánh giá cần phù hợp với PPDH trên lớp, bao gồm kiểm tra nói (hội thoại, độc thoại) và kiểm tra viết dưới dạng tích hợp các kĩ năng và kiến thức ngôn ngữ, kết hợp giữa hình thức trắc nghiệm khách quan (objective test), tự luận (essay) và các hình thức đánh giá khác.



## 7. Giải thích và hướng dẫn thực hiện CT

7.1. Chức năng pháp lý của CT

7.2. Thời lượng dạy học

7.3. Về việc thực hiện CT

7.4. Các điều kiện cơ bản đảm bảo thực hiện CT

- Giáo viên

- Cơ sở vật chất

- Môi trường học tập

7.5. Định hướng phát triển một số năng lực chung

- Phương pháp học tập

- Thói quen học tập suốt đời

- Sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông vào việc học tiếng Anh



**TRÂN TRỌNG CẢM ƠN.**